

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2018/HSST**

Ngày: 05/4/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Vũ Quang Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đức Minh

2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/HSST ngày 21/03/2018 đối với bị cáo: **NHÂM VĂN T** – Sinh năm: 1979; HKTT: C, phường V, quận B, TP. Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Nhâm Văn A và bà Trần Thị C; TATS: Theo danh chỉ bản số 0040 ngày 11/12/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 139/2007/HSST ngày 26/6/2007, TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và phải nộp án phí HSST, nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2006. Xác minh tại Chi cục THADS huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ngày 04/3/2018 được cung cấp: Nhâm Văn T chưa nộp án phí HSST và 10.000.000 đồng tiền sung quỹ Nhà nước. Ra trại ngày 06/9/2012. Bị cáo bị bắt ngày 07/12/2017, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 07/12/2017, tại bến xe Nước Ngầm, Hà Nội, T gặp một nam T niên lái xe ôm không quen biết và nhờ người này mua hộ 800.000 đồng tiền ma túy heroine để sử dụng cho bản thân. T thỏa thuận nếu mua được sẽ trả cho người này 500.000 đồng tiền công. Người lái xe ôm nói rằng phải lên Từ Sơn – Bắc Ninh mới mua được. T đồng ý và được người lái xe ôm chở đến một hẻm nhỏ (T không nhớ địa chỉ). Đến nơi, người lái xe ôm đi một mình vào trong hẻm mua ma túy, còn T đứng đợi ở ngoài. Lúc này, T đưa cho anh ta 800.000 đồng. Lát sau, anh ta quay lại đưa T 04 gói ma túy. T cất số ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi trả tiền công 500.000 đồng cho người lái xe ôm. Sau đó, T được người này chở đến khu vực đề tổ 20, phường Thượng T, quận Long Biên để tìm chỗ sử dụng ma túy, còn người xe ôm bỏ đi đâu T không biết. Đến khoảng 16h30' cùng ngày, khi T đi bộ xuống sườn đề thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 1139 ngày 05/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy là ma túy loại heroine, khối lượng 0,222 gam.

Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nhâm Văn T về tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nhâm Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,222 gam heroine thu giữ của bị cáo. Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 và số tiền 700.000 đồng nhưng cho tạm giữ số tiền để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h30' ngày 07/12/2017, tại khu vực T Am thuộc tổ 26, phường Thượng T, Q. Long Biên, Hà Nội, bị cáo Nhâm Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,222 gam heroine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Thượng T, quận Long Biên phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nhâm Văn T có đầy đủ dấu hiệu của tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy.**

Hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã vi phạm vào Khoản 1 Điều 194 có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm vào điểm c Khoản 1 Điều 249 có khung hình phạt nhẹ hơn là từ 01 đến 05 năm tù. Như vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì hành vi phạm tội của bị cáo được xem xét và áp dụng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án Bản án số 139/2007/HSST ngày 26/6/2007, TAND quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và phải nộp án phí HSST, nộp sung công quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2006. Xác minh tại Chi cục THADS huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh ngày 04/3/2018 được cung cấp: Nhâm Văn T chưa nộp án phí HSST và 10.000.000 đồng tiền sung quỹ Nhà nước. Ra trại ngày 06/9/2012. Như vậy, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm vi phạm điểm h Khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo xét về tính chất, mức độ cùng nhân thân của bị cáo thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội; bị cáo ăn năn hối cải về hành vi

phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ. Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

* Về xử lý vật chứng: Thu giữ 0,222 gam heroine của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên cần cho tịch thu tiêu hủy là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Thu giữ của bị cáo T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 pro đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo là có căn cứ nhưng cho tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đại diện VKS đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với người đàn ông đi xe ôm mua ma túy cho T : Quá trình điều tra, T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, chỉ biết anh ta sử dụng xe kiểu dáng Wave màu đỏ còn T không nhớ BKS của xe máy mà anh ta sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên chưa có điều kiện để làm rõ. HĐXX thống nhất với cơ quan điều tra, truy tố khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nhâm Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nhâm Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/12/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,222 gam Heroine (*Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 09/3/2018*).

+ Cho thi hành trả lại bị cáo Nhâm Văn T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7Pro đã qua sử dụng và số tiền 700.000 đồng nhưng cho tạm giữ số tiền để đảm bảo cho việc thi hành án.

(*Số tiền và tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/3/2018*).

3. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

Vũ Quang Dũng